TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2026/HS-ST
Ngày: 12-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà Thu

Ông Đặng Văn Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 181/2026/TLHS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1107/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

NGUYỄN XUÂN T, Sinh ngày: 07/04/1998 tại Đà Nẵng. Nơi cư trú: P, nhà B, chung cư T, tổ C, phường T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P (chết) và bà Nguyễn Thị H; Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 28/3/2025, bị Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (cũ) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày 28/2/2025 tại Quyết định số 33/2025/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 28/01/2026.

- Ngày 12/9/2017, Công an quận C, thành phố Đà Nẵng (cũ) ra Quyết định 110/QĐXPVPHC xử phạt Nguyễn Xuân T 2.500.000 đồng về hành vi "Xâm hại sức khỏe người khác".

- Là đối tượng đang thuộc diện quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 03/02/2026 của UBND phường T, thành phố Đà Nẵng (trong thời gian từ ngày 28/01/2026 đến ngày 28/01/2028).

Nhân thân:

Ngày 17/10/2019 TAND quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt 30 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Chấp hành án xong ngày 17/02/2021.

Bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2026, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 23/5/2026, Nguyễn Xuân T đi từ nhà ra đường K, phường T, thành phố Đà Nẵng đón xe ôm đến khu vực đường Ô bên hông siêu thị G, phường T, thành phố Đà Nẵng thì dừng lại. Sau đó, khi ở vỉa hè đường Ông Ích K, thành phố Đà Nẵng bên hông siêu thị G, thì T thấy thanh niên tên P1 (không xác định được nhân thân, lai lịch) là bạn quen biết ngoài xã hội, uống cà phê tại đây, T vào ngồi nói chuyện và T có hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá để sử dụng và được P1 đồng ý và nói T chờ một chút. Sau đó, P1 đi đâu T không rõ, khoảng 15 phút sau P1 quay lại vứt ma tuý vào gốc cây gần đó, T đưa tiền mặt, rồi đến nhặt 01 gói ma túy đá bỏ vào túi quần bên phải T đang mặc. Sau đó, T đón xe ôm ngoài đường đi về lại nhà tại P, nhà B, chung cư T - H mở rộng, tổ C, phường T, thành phố Đà Nẵng. Lúc này, nhà không có ai nên T đem nỏ thủy tinh đã mua sẵn trước đó, lấy chai nhựa tự chế dụng cụ để sử dụng ma tuý đá một mình cho đến hết ma túy. Sau khi sử dụng ma tuý xong T bỏ bộ dụng cụ vào thùng rác trong nhà, sau đó T không còn thấy bộ dụng cụ sử dụng ma tuý nữa.

Đến 08 giờ 30 phút ngày 28/5/2026, Công an phường T, thành phố Đà Nẵng tiến hành kiểm danh, kiểm diện thử test xét nghiệm chất ma tuý đối với Nguyễn Xuân T là người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú. Kết quả T dương tính với ma túy nhóm "MET".

Tang vật chứng thu giữ:

+ 01 chai nhựa đựng mẫu nước tiểu của Nguyễn Xuân T được niêm phong ký hiệu T1.

+ 01 que xét nghiệm chất ma túy của Nguyễn Xuân T được niêm phong trong 01 bì thư màu trắng được dán kín mép bì thư lại, tại phần mép bì thư có chữ ký giáp lai của Nguyễn Xuân T và những người tham gia niêm phong, có hình dấu tròn của Công an phường T, ký hiệu T2.

Tại Bản kết luận giám định số 969/KL - KTHS ngày 03/6/2026 của Phòng K1 - Công an thành phố Đ xác định: Tìm thấy chất ma tuý loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Xuân T ký hiệu T1 gửi giám định.

Từ những tình tiết nêu trên, tại Cáo trạng số 133/CT-VKS ngày 25/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, đã được sửa đổi bổ sung bởi Luật số

12/2017/QH14 và Luật số 86/2025/QH15 (Sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội là vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) que thử test nước tiểu của Nguyễn Xuân T, 01 chai nhựa đựng mẫu nước tiểu của Nguyễn Xuân T được niêm phong ký hiệu T1 đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với mẫu vật niêm phong mã số NS2 2124869 bên trong túi niêm phong có: Toàn bộ bao gói, vật dụng chứa, đựng mẫu vật sau khi giám định, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) DVD ghi âm ghi hình buổi hỏi cung Nguyễn Xuân T là tài liệu, chứng cứ nên đề nghị lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

Ngoài ra trong vụ án còn có:

Đối với đối tượng tên P1 có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Xuân T sử dụng, nhưng không xác định được nhân thân và lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân T đã khai nhận hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng truy tố. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt.

Về nói lời sau cùng: Bị cáo Nguyễn Xuân T xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo để có cơ hội sửa chữa sai lầm và sớm trở về để lo với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, xét xử của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu hồi được cũng như phù

hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện tại hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ cơ sở xác định:

Nguyễn Xuân T bị Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú số 429/QĐ-UBND ngày 03/02/2026, thời hạn từ ngày 28/01/2026 đến ngày 28/01/2028. Trong thời gian quản lý sau cai nghiện, vào ngày 23/5/2026, Nguyễn Xuân T đã có hành vi sử dụng chất ma tuý và ngày 28/5/2026 bị cáo bị Công an phường T tiến hành kiểm tra thì phát hiện T dương tính với ma tuý. Theo Kết luận giám định số 969/KL - KTHS ngày 03/6/2026 của Phòng K1 - Công an thành phố Đ kết luận: Trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Xuân T gửi giám định kí hiệu T1 có tìm thấy chất ma tuý loại Methamphetamine.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện cao, có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người và sự phát triển của nòi giống dân tộc, tiêu tốn về kinh tế. Đồng thời, ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm nguy hiểm và các tệ nạn xã hội khác như HIV…; nhưng bị cáo vẫn cố ý sử dụng trái phép chất ma túy nhằm phục vụ lợi ích nhu cầu cá nhân của bản thân. Bị cáo T là người chưa có tiền án, bị cáo có tiền sự là bị Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (cũ) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng kể từ ngày 28/2/2025 tại Quyết định số 33/2025/QĐ-TA ngày 28/03/2025, chấp hành xong ngày 28/01/2026 và đã từng bị Công an quận C, thành phố Đà Nẵng (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác theo Quyết định số 110/QĐXPVPHC ngày 12/9/2017. Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 17/10/2019 bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt 30 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành án xong ngày 17/02/2021, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, mà lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 23/5/2026.

Do đó, HĐXX xét thấy cần phải xử phạt bị cáo T mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và góp phần răn đe, đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Xuân T đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét cho bị cáo T khi lượng hình.

[4] Tại phiên tòa, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng đề nghị áp dụng cho bị cáo Nguyễn Xuân T là có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như đã phân tích nêu trên, nên được HĐXX chấp nhận.

[5] Đối với đối tượng tên P1 có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Xuân T sử dụng, nhưng không xác định được nhân thân và lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục điều tra, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) que thử test nước tiểu của Nguyễn Xuân T và túi niêm phong hoàn trả sau giám định mã số NS2 2124869. Đây là tang vật của vụ án nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) DVD ghi dữ liệu hỏi cung ghi hình có âm thanh của Nguyễn Xuân T là tài liệu, chứng cứ nên cần tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, đã được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14 và Luật số 86/2025/QH15.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội *"Sử dụng trái phép chất ma tuý"*

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Xuân T 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, đã được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14 và Luật số 86/2025/QH15; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, đã được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 02/2021/QH15, Luật số 34/2024/QH15, Luật số 59/2024/QH15 và Luật số 99/2025/QH15. T1:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) que thử test nước tiểu của Nguyễn Xuân T.

01 mẫu vật niêm phong mã số NS2 2124869 bên trong có: Toàn bộ bao gói, vật dụng chứa, đựng mẫu vật sau khi giám định.

(Vật chứng nêu trên đang nằm tại kho vật chứng thuộc Phân trại tạm giam C - Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đ theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22/7/2026)

2.2. Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án đối 01 (một) DVD ghi dữ liệu hỏi cung ghi hình có âm thanh của Nguyễn Xuân T.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, đã được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 02/2021/QH15, Luật số 34/2024/QH15, Luật số 59/2024/QH15 và Luật số 99/2025/QH15; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND khu vực 3 - Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS CA TP. Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Phân trại tạm giam Cẩm Lệ;
- Trại tạm giam số 01 - CA TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thu Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND khu vực 3 - Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS CA TP. Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Phân trại tạm giam Cẩm Lệ;
- Trại tạm giam số 01 - CA TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thu Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND khu vực 3 - Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS CA TP. Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Phân trại tạm giam Cẩm Lệ;
- Trại tạm giam số 01 - CA TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thanh Tuyền